TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NAM TỪ LIÊM** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **241**/2022/HS-ST

Ngày: 24/11/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Đỗ Thúy Anh;

- *Các Hội thẩm nhân dân*: Ông Vương Đình Quang

Ông Nguyễn Tiến Chuyển

- ***Thư ký phiên tòa*:** Bà Đặng Thị Thùy Dung, Cán bộ Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm tham gia phiên tòa*:** Ông Lương Duy Bằng, Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 11 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 246/2022/TLST-HS ngày 27/10/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 257/2022/QĐXXST-HS ngày 09/11/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phan Minh T** Sinh ngày: 1995

Tên gọi khác: Không

HKTT: Ấp M, xã M, huyện C, tỉnh T.

Nghề nghiệp: Lao động tự do Học vấn: 6/12

Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Không

Họ tên bố: Phan Văn S - SN: 1972;

Họ tên mẹ: Lê Thị U - SN: 1974;

Vợ: Võ Thu N - SN 1995;

Tiền án, tiền sự: Không

Bị giữ người trong trường hợp khẩn cấp, tạm giữ từ ngày 07/5/2022. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 – Công an Hà Nội. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Bị hại vắng mặt:

+ Anh Nguyễn Mạnh D; sinh năm 1996, HKTT: xã H, huyện Đ, tỉnh Q;

+ Anh Phạm Văn T1, sinh năm: 1993, HKTT: thôn T, xã M, huyện T, tỉnh T.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt:

+ Công ty TNHH Y: Địa chỉ: số 246 đường L, phường T, quận Đ, thành phố H. Đại diện theo pháp luật: Anh Bùi Xuân Đ, sinh năm 1990, HKTT: xã T, huyện C, thành phố. H.

+ Anh Đỗ Viết N; sinh năm 1979, HKTT: làng Y, xã V, huyện V, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phan Minh T do nợ nần không có khả năng chi trả nên đã nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tài sản bằng cách lên trên các hội nhóm mua bán điều hòa trên ứng dụng mạng xã hội Facebook để đăng bài mua bán điều hòa để lừa chiếm đoạt tài sản của khách. Khoảng cuối tháng 12/2021, T đã mua một tài khoản Facebook có tên là "V" sau đó T đổi tên tài khoản Facebook này thành "Điện Máy V" và đăng ký tham gia vào các hội nhóm trên Facebook như "Hội điện lạnh H", "Hội điện lạnh M"… đăng bài rao bán xả kho điều hòa giá rẻ trên các hội nhóm này để tìm kiếm khách hàng có nhu cầu mua, bán điều hòa, đồng thời T cũng đăng ký tham gia hội nhóm "Vay tiền vốn ATM" và các nhóm cho vay khác trên mạng xã hội Facebook để đăng tin cho vay tiền bằng hình thức cầm thẻ ATM. Sau khi đăng tin cho vay tiền bằng hình thức cầm thẻ ATM, khoảng cuối tháng 02/2022 anh Nguyễn Phước Thành T2 (sinh năm 1990, HKTT: phường 2, thành phố M, tỉnh T) đã liên hệ với T để hỏi vay tiền, T đồng ý và giới thiệu với anh T2 mình tên là V. Khi gặp, T yêu cầu anh T2 đưa thẻ ATM số 108874608XXX tại ngân hàng Viettin Bank và chứng minh thư nhân dân đều mang tên Nguyễn Phước Thành T2 cho T và yêu cầu anh T2 đổi số điện thoại nhận mã OTP và đăng ký Internet Banking từ số điện thoại của anh T2 sang số điện thoại 0773.006.XXX (do T chuẩn bị từ trước), anh T2 đồng ý. Sau khi anh T2 làm theo yêu cầu thì T cho anh T vay số tiền 15.000.000 đồng và bảo anh T2 không được sử dụng tài khoản ngân hàng trên. Sau đó, T sử dụng tài khoản Faebook "Điện Máy V" và tài khoản ngân hàng mang tên Nguyễn Phước Thành T2 để đi lừa đảo chiếm đoạt tiền của khách hàng có nhu cầu mua và bán điều hòa, cụ thể như sau:

<u>Vụ thứ nhất:</u>

Ngày 07/02/2022, Phan Minh T sau khi tìm hiểu thông tin đăng bán điều hòa trên mạng xã hội của anh Đỗ Viết N1 (sinh năm 1979, HKTT: xã V, huyện

V, tỉnh B) nên đã sử dụng số điện thoại 0767.985.XXX để gọi đến số điện thoại 0912.190.XXX của anh N1, T giới thiệu mình tên là V và sử dụng tài khoản zalo "V inverter" kết bạn với zalo "Cty HHY" của anh N1 để liên hệ đặt mua 10 bộ điều hòa nhãn hiệu Media, gồm 06 bộ điều hòa Media – 9000BTU và 04 bộ điều hòa nhãn hiệu Media – 12.000 BTU, anh N đồng ý và yêu cầu T chuyển khoản để đặt cọc là 1.000.000 đồng. Sáng ngày 08/02/2022, T đi đến cửa hàng điện thoại – điện tử "H" tại ngã tư chợ C, thị xã C, tỉnh T (là cửa hàng dịch vụ chuyển tiền) của anh Phạm Hữu D1 (sinh năm 1997, HKTT: Khu phố 2, phường 5, thị xã C, tỉnh T) nhờ chuyển số tiền 1.000.000 đồng vào tài khoản số 102876448XXX, mang tên Do Viet N1 mở tại ngân hàng Vietinbank, với nội dung "V chuyển cọc". Sau khi chuyển tiền xong, do không tìm được người mua nên T đã lấy lý do kho hàng chật để thông báo cho anh N1 chưa cần chuyển 10 bộ điều hòa vội và hẹn sẽ liên lạc lại sau. Đến ngày 15/02/2022, T đăng bài trên Faebook hội nhóm "Điện lạnh H" nội dung thanh lý xả kho điều hòa thì có tài khoản Facebook "Mạnh D" của anh Nguyễn Mạnh D (sinh năm 1996, HKTT: Xã H, huyện Đ, tỉnh Q) nhắn tin hỏi mua điều hòa, T cung cấp số điện thoại của mình 0773.006.XXX và số 0767.985.XXX rồi yêu cầu anh D kết bạn zalo với tài khoản "V inverter" của T để trao đổi thông tin. Anh D sau đó đã đặt mua của T 30 bộ điều hòa gồm: 10 bộ điều hòa nhãn hiệu Media – 9000 BTU; 10 bộ điều hoa nhãn hiệu Media – 12.000 BTU; 05 bộ điều hòa nhãn hiệu LG – 12.000 BTU; 05 bộ điều hòa nhãn hiệu LG – 9000 BTU. Sau khi nhận được đơn đặt hàng của anh D, T đã liên hệ lại với anh N1 để đặt mua 30 bộ điều hòa như trên, anh N1 báo giá bán 30 bộ điều hòa là 170.950.000 đồng, do T đã đặt cọc số tiền 1.000.000 đồng vào ngày 08/02/2022 nên số tiền hàng phải thanh toán là 169.950.000 đồng. T thỏa thuận với anh N sau khi nhận hàng sẽ chuyển tiền bằng hình thức Internetbanking cho anh N1. Sau khi đặt được hàng của anh N1, T liên hệ lại cho anh D và báo giá bán 30 bộ điều hòa là: 138.000.000 đồng và yêu cầu anh D gửi địa chỉ nhận hàng. Anh D đồng ý và gửi địa chỉ nhận hàng tại Khu đô thị sinh thái X, phường X, quận N, thành phố H đồng thời gửi vị trí nhận hàng qua zalo cho T. T và anh D thỏa thuận sau khi nhận hàng xong thì anh D chuyển tiền thanh toán vào tài khoản số 108874668XXX mang tên Nguyễn Phước Thành T2 tại ngân hàng Vietinbank và dặn anh D sẽ có người chuyển điều hòa đến. Sau đó, T liên hệ với anh N1 và trao đổi với anh N1 khi nhận hàng đầy đủ thì T sẽ thanh toán nốt số tiền còn lại, anh N1 đồng ý. Đến tối ngày 15/02/2022, T nhận được điện thoại của anh N1 thông báo điều hòa đã về kho và xin địa chỉ để chuyển hàng, T hẹn anh N1 trưa ngày 16/02/2022 sẽ nhận hàng và chia sẻ địa chỉ nhận hàng (chia sẻ lại vị trí anh D đã gửi cho T) cho anh

N1 và cung cấp số điện thoại 0364.699.XXX để anh N1 liên hệ người nhận để giao hàng. Trưa ngày 16/02/2022, anh N1 chuyển 30 bộ điều hòa đến địa chỉ 12TT2 Khu đô thị sinh thái X, phường X, quận N, thành phố H và liên hệ theo số điện thoại 0364.699.XXX thì gặp anh D. Anh N1 sau đó đã giao điều hòa vào kho cho anh D nhưng do thiếu 01 cục nóng điều hòa nên T và anh D thỏa thuận trừ tiền một bộ điều hòa đồng thời T yêu cầu anh D chuyển số tiền 134.000.000 đồng. Đến khoảng 14 giờ 00 cùng ngày, anh D đã chuyển số tiền 134.000.000 đồng từ tài khoản số 19036033451XXX của anh D mở tại ngân hàng Techcombank đến tài tài khoản số 108874608XXX mang tên Nguyễn Phước Thành T2 cho T và báo cho anh N1 biết nên anh N1 đã liên hệ yêu cầu T chuyển tiền thanh toán, T sau đó đã tải một phần mềm chỉnh ảnh và lên mạng tải một hình ảnh có nội dung giao dịch chuyển tiền, T chỉnh sửa ngày giờ, số tiền chuyển rồi gửi cho anh N1, sau đó T chặn mọi liên hệ với anh N1 và anh D. Sau khi đã yêu cầu nhưng không nhận được tiền, anh N1 liên hệ đến số điện thoại "0767.985.XXX" và tài khoản zalo của T nhưng không liên lạc được. Anh D và anh N1 biết bị lừa nên hai bên đã thỏa thuận về việc anh N1 sẽ nhập lại 04 bộ điều hòa còn anh D giữ lại 26 bộ điều hòa. Sau đó, anh N1 và anh D cùng đến cơ quan công an để trình báo sự việc.

Số tiền 134.000.000 đồng chiếm đoạt được, T đã đến cửa hàng vàng M tại số 373 K, phường A, quận B, thành phố M của anh Lê Tuấn D2 (sinh năm 1980, HKTT: 7/105 T, phường X, quận X, thành phố M) mua 1,1 cây vàng hết 70.000.000 đồng. Sau đó, T đem đi bán số vàng mua được và rút số tiền còn lại trong tài khoản sử dụng chi tiêu cá nhân hết nên Cơ quan điều tra không thu giữ được vật chứng, tài sản đã chiếm đoạt.

Vụ thứ hai:

Cùng với thủ đoạn như trên, thông qua mạng xã hội Facebook, T tiếp tục sử dụng tài khoản tên "Điện máy V" tự giới thiệu tên là V để rao bán xả kho điều hòa giá rẻ. Vào ngày 22/02/2022, anh Phạm Văn T1 (sinh năm: 1993, HKTT: xã M, huyện T, tỉnh T) đã liên hệ đặt mua 70 bộ điều hòa nhãn hiệu Casper SC-09FS32. T sau đó sử dụng số điện thoại 0773.006.XXX để liên hệ với anh T1, hai bên thống nhất giá mua bán là 3.700.000 đồng/bộ, tổng số tiền mua bán 70 bộ điều hòa là 259.000.000 đồng, địa điểm giao hàng tại huyện B, tỉnh V và thỏa thuận sau khi nhận hàng thì sẽ thanh toán tiền. Sau đó, T truy cập mạng internet và liên hệ với Công ty TNHH Y (có địa chỉ tại số 246 đường L, phường T, quận Đ, thành phố H) thì gặp chị Trần Lệ M (sinh năm 1997, HKTT: Tổ 5, thị trấn X, huyện C, thành phố H), là nhân viên bán hàng là của Công ty Y, T và chị Trần Lệ M thỏa thuận mua bán 70 bộ điều hòa nhãn hiệu Casper SC 09FS32 với giá tiền là

5.000.000VNĐ/01 bộ, hẹn ngày 23/02/2022 giao hàng và sau khi nhận hàng sẽ thanh toán tiền. Để làm tin, T đã đặt cọc trước cho Công ty Y số tiền 10.000.000 đồng bằng hình thức chuyển khoản từ số tài khoản 108874608XXX mang tên Nguyễn Phước Thành T2 đến tài khoản số 03201010653XXX của chị M mở tại ngân hàng Maritime Bank.

Sau khi đặt mua 70 bộ điều hòa của T, anh Phạm Văn T1 đã liên hệ bán lại 70 bộ điều hòa trên cho anh Nguyễn Văn T3 (sinh năm 1991, HKTT: Tổ dân phố N, thị trấn Đ, huyện B, tỉnh V) với giá 290.500.000 đồng. Anh T3 sau đó liên hệ bán lại số điều hòa trên cho anh Nguyễn Văn P (sinh năm 1990, HKTT: Tổ dân phố N, thị trấn Đ, huyện B, tỉnh V) với giá 297.500.000 đồng và hẹn giao hàng tại khu vực tổ dân phố N, thị trấn Đ, huyện B, tỉnh V Chiều ngày 23/02/2022, anh Bùi Văn T4 (sinh năm: 1990, HKTT: thôn M, xã B, huyện M, thành phố H) là nhân viên giao hàng của công ty Y đã vận chuyển 70 bộ điều hòa đi giao hàng cho T theo thỏa thuận với chị M. Trên đường đi, anh T4 liên hệ với T qua số điện thoại 0767.985.XXX thì được T gửi cho số điện thoại 0345.099.XXX của Phạm Văn T1 để giao nhận hàng. Anh T4 liên hệ với anh T1 và được hướng dẫn chở đến tổ dân phố N, thị trấn Đ, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc. Tại đây, anh T4 gặp anh T1, anh T3 và anh P. Sau khi kiểm tra nhận đủ 70 bộ điều hòa, anh P đã chuyển số tiền 297.500.000 đồng từ tài khoản số 19036720326XXX của anh P tại ngân hàng TechcomBank đến số tài khoản 108005197XXX của anh T3 tại ngân hàng ViettinBank. Anh T3 sau đó chuyển thanh toán số tiền 290.500.000 đồng mua điều hòa đến số tài khoản 0451000413XXX của anh T1 tại ngân hàng Vietcombank. Anh T1 sau đó tiếp tục chuyển 100.000.000 đồng và nhờ vợ là chị Bùi Thị N2 (sinh năm 1989, HKTT: xã T, huyện T, tỉnh T) chuyển 100.000.000 đồng từ tài khoản số 12010007218XXX của chị N2 tại ngân hàng BIDV (tổng số là 200.000.000 đồng) đều đến số tài khoản 108874608XXX mang tên Nguyễn Phước Thành T2 mà T cung cấp (do tài khoản ngân hàng của anh T1 đã hết hạn mức giao dịch trong ngày nên không thể chuyển khoản tiếp) và gọi cho T bảo sẽ ra ngân hàng để chuyển nốt số tiền 59.000.000 đồng còn lại, T đồng ý. Sau đó, anh T1 đi tìm ngân hàng để chuyển tiền thì anh T4 nhận được thông báo của Công ty Y về việc công ty chưa nhận được tiền thanh toán từ khách hàng tên V và do không liên lạc được nên công ty yêu cầu anh T4 không giao hàng mà vận chuyển điều hòa quay về trụ sở công ty. Anh T4 gặp T3 và P để yêu cầu trả lại hàng nhưng T3 và P không đồng ý nên sau đó, anh T4 gọi điện báo về công ty Y còn anh T4 và anh P thông báo lại cho anh T. Anh T1 đã gọi điện liên lạc với T thì thấy điện thoại tắt máy, biết mình bị lừa nên anh T1 không chuyển khoản số tiền 59.000.000

đồng cho T nữa rồi cùng đại diện của công ty Y, anh T3 và anh P đến công an huyện B trình báo. Số tiền 200.000.000 đồng chiếm đoạt được của anh T1, T đã chi tiêu hết.

Vật chứng thu giữ: 01 điện thoại nhãn hiệu Vivo U10 1916, màu xanh và 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia C230, màu trắng bạc, lắp sim: 0773006XXX (thu của Phan Minh T); 70 bộ điều hòa nhãn hiệu Casper SC – 09FS32, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu hồng và số tiền 7.000.000 đồng (của anh Nguyễn Văn P); 90.500.000 đồng (thu giữ của anh Phạm Văn T1); 10.000.000 đồng (thu của công ty TNHH Y); 26 bộ điều hòa gồm 19 bộ nhãn hiệu Media và 07 bộ nhãn hiệu LG (thu của anh Nguyễn Mạnh D) và 1.000.000 đồng (thu của anh Đỗ Viết N).

Tại cơ quan điều tra, Phan Minh T khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên và khai vào ngày 21/02/2022 và 07/3/2022, T đã chiếm đoạt số tiền 111.000.000 đồng và 23.000.000 đồng cũng bằng hình thức thông qua việc mua bán điều hòa như trên. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh, xác định: Ngày 21/02/2022, anh Phạm Văn T1 đã liên hệ đặt mua của T 30 bộ điều hòa với giá thỏa thuận là 111.000.000 đồng. T sau đó liên hệ với công ty TNHH Y đặt mua 30 bộ điều hòa với giá 135.000.000 đồng và yêu cầu công ty chuyển hàng về phường M, quận N, thành phố H. Cùng ngày, sau khi nhận được hàng, anh T1 đã nhờ vợ là chị Bùi Thị N2 chuyển số tiền 111.000.000 vào tài khoản mang tên Nguyễn Phước Thành T2 do T cung cấp và anh T1 đã bán lại hết số điều hòa trên. Do thấy V bán điều hòa giá rẻ nên ngày 23/02/2022, anh T1 tiếp tục đặt mua 70 bộ điều hòa để bán và bị T lừa số tiền 200.000.000 đồng như trên. Bản thân anh T1 không bị lừa đảo chiếm đoạt tiền vào ngày 21/02/2022. Tiến hành làm việc với anh Bùi Xuân Đ (sinh năm 1990, HKTT: xã T, huyện C, thành phố H – là giám đốc công ty Y), anh Đ khai công ty Y chỉ có thỏa thuận mua bán điều hòa với người tên V (tức T) một lần vào ngày 23/02/2022, ngoài ra công ty không mua bán hay bị lừa đảo lần nào khác.

Đối với vụ việc ngày 07/3/2022, T khai đã lừa đảo chiếm đoạt số tiền 23.000.000 đồng mua bán điều hòa trên mạng xã hội Facebook từ tài khoản số 0111000331XXX mang tên Nguyen Thi Phuong O tại ngân hàng VietcomBank. Quá trình điều tra xác định chủ tài khoản chuyển tiền là chị Nguyễn Thị Phương O (sinh năm 1994, HKTT: xã T, huyện T, tỉnh S). Tại cơ quan điều tra, chị O khai vào ngày 07/3/2022, chị bán hàng điện máy tại trung tâm thương mại quận N, thành phố C thì có một người (chị O không biết nhân thân, lai lịch) nhờ chị chuyển khoản hộ số tiền 23.000.000 đồng đến tài khoản mang tên Nguyễn Phước Thành

T2, chị Oanh đồng ý. Sau khi chuyển hộ số tiền trên, chị Oanh được người này trả 23.000.000 đồng tiền mặt. Do ngoài lời khai của Phan Minh T, Cơ quan điều tra không có tài liệu, chứng cứ nào khác chứng minh T đã lừa đảo chiếm đoạt điều hòa và chiếm đoạt tiền vào ngày 21/02/2022 và ngày 07/3/2022 nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để kết luận, xử lý đối với T về hành vi này.

Đối với anh Nguyễn Phước Thành T2, quá trình điều tra xác định khi vay tiền của T, anh T2 đã đưa thẻ ATM cùng chứng minh thư nhân dân của mình cho T2 và thay đổi số điện thoại đăng ký nhận mã OTP theo yêu cầu của T, anh T2 không biết T sử dụng tài khoản ngân hàng của mình vào mục đích lừa đảo nên cơ quan điều tra không xử lý.

Đối với anh Phạm Hữu D1 được T nhờ chuyển số tiền 1.000.000 đồng đặt cọc mua điều hòa của anh Đỗ Viết N. Do anh D1 làm dịch vụ chuyển tiền và không biết mục đích T chuyển tiền để làm gì nên cơ quan điều tra không xem xét xử lý.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Nam Từ Liêm đã ra quyết định xử lý vật chứng và tiến hành trao trả cho anh Đỗ Viết N 26 bộ điều hòa đã thu giữ; trao trả cho anh Phạm Văn T1 90.500.000 đồng; trao trả cho anh Nguyễn Văn T3 số tiền 7.000.000 đồng. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B, tỉnh V đã tiến hành trao trả cho anh Bùi Xuân T5 (sinh năm 1987, HKTT: xã B, huyện M, thành phố H) là đại diện theo ủy quyền của công ty Y 70 bộ điều hòa đã thu giữ và trao trả cho anh Nguyễn Văn P 01 điện thoại Iphone màu hồng. Đại diện gia đình Phan Minh T đã bồi thường trả cho anh Nguyễn Mạnh D số tiền 134.000.000 đồng; bồi thường trả cho anh Phạm Văn T1 số tiền 200.000.000 đồng. Anh T1 đã trả lại cho anh T3 số tiền 290.500.000 đồng và anh T3 đã trả lại số tiền 297.500.000 đồng cho anh P. Sau khi nhận lại tài sản, anh N1, anh D, anh T1, anh T3, anh T5 và anh P không có yêu cầu đề nghị gì khác về dân sự. Anh Nguyễn Mạnh D và anh Phạm Văn T1 có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho Phan Minh T.

Tại bản cáo trạng số 244/CT- VKS ngày 24/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm bị cáo Phan Minh T bị truy tố về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo điểm a khoản 3 Điều **174** Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, bị cáo Phan Minh T khai nhận hành vi phạm tội của mình, thành khẩn nhận tội và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quan điểm như cáo trạng truy tố và kết luận bị cáo Phan Minh T đã phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 của Bộ luật hình sự. Sau khi đánh giá tính chất mức độ nguy

hiểm của hành vi phạm tội, xem xét tình tiết giảm nhẹ, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 3 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2, Điều 51; điểm g, khoản 1, Điều 52; Điều 38; Điều 54 Bộ luật hình sự tuyên phạt bị cáo Phan Minh T mức án từ 05 năm đến 06 năm tù.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

Vật chứng: Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại nhãn hiệu Vivo U10 1916, màu xanh; 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia C230, màu trắng bạc, lắp sim : 0773006XXX và số tiền 11.000.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại đều không có yêu cầu về dân sự.

Bị cáo không tham gia tranh luận với Đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng bị cáo thấy ăn năn về hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an quận Nam Từ Liêm, Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm và của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại quá trình điều tra, bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của pháp luật.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai tại cơ quan điều tra cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận:

Phan Minh T do không có nghề nghiệp ổn định, không có tiền chi tiêu cá nhân nên đã nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người khác bằng thủ đoạn đăng thông tin xả kho lô máy điều hòa với giá rẻ lên mạng xã hội. Khi có người hỏi mua thì T tìm và liên hệ với người bán điều hòa để mua và yêu cầu người bán chuyển hàng đến địa chỉ của người mua và yêu cầu người mua khi nhận hàng sẽ chuyển tiền vào tài khoản của mình để chiếm đoạt. Bằng thủ đoạn trên, T đã thực hiện 02 vụ lừa đảo chiếm đoạt tài sản, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Ngày 07/02/2022, tại khu đô thị sinh thãi X, phường X, quận

N, thành phố H, Phan Minh T đã có hành vi gian dối trong việc mua bán 30 bộ điều hòa nhãn hiệu Media và LG, qua đó đã chiếm đoạt 134.000.000 đồng của anh Nguyễn Mạnh D.

Vụ thứ hai: Ngày 23/02/2022, tại khu vực tổ dân phố N, thị trấn Đ, huyện B, tỉnh V, Phan Minh T đã có hành vi gian dối thông qua việc mua bán 70 bộ điều hòa nhãn hiệu Casper SC 09FS32 để lừa đảo chiếm đoạt được 200.000.000 đồng của anh Phạm Văn T1.

Tổng số tiền đã chiếm đoạt là: 334.000.000 đồng.

Bị cáo khai nhận tội. Hậu quả đã khắc phục. Người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho Phan Minh T.

Hành vi của bị cáo Phan Minh T đã phạm vào tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Tội danh và khung hình phạt được quy định tại Điểm a Khoản 3 Điều 174 của Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ nên cần phải xử lý nghiêm, áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội do bị cáo gây ra. Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử có xem xét các tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Tình tiết giảm nhẹ: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo T thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; nhân thân chưa có tiền án, tiền sự; tự nguyện khắc phục hậu quả, tài sản chiếm đoạt đã được thu hồi trả lại cho bị hại, bị hại không yêu cầu gì về dân sự và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội 02 lần nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng theo quy định tại điểm g, khoản 1, Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015.

[5] Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã được phân tích ở trên: Xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để đảm bảo tính giáo dục, phòng ngừa chung; Tuy nhiên xét nhân thân bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự

để tuyên cho bị cáo một mức án thấp dưới khung hình phạt cũng đủ để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về vật chứng vụ án: 01 điện thoại nhãn hiệu Vivo U10 1916, màu xanh; 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia C230, màu trắng bạc, lắp sim : 0773006XXX và số tiền 11.000.000 đồng liên quan đến hành vi phạm tội cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

[8] Về dân sự: Bị hại không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm a, khoản 3 Điều 174; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, khoản 1, Điều 52; Điều 38; Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015;

- Điều 47, Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015;

- Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Phan Minh T phạm tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*".

Xử phạt bị cáo Phan Minh T **05 (Năm) năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/5/2022.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại nhãn hiệu Vivo U10 1916, màu xanh; 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia C230, màu trắng bạc, lắp sim : 0773006XXX và số tiền 11.000.000 đồng (Vật chứng nêu trên hiện đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm theo biên bản giao nhận vật chứng số 23 ngày 31/10/2022 và Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 28 tháng 10 năm 2022).

Về dân sự: Không.

Bị cáo Phan Minh T phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- `Bị cáo; Bị hại; người liên quan;
- VKSND Q.Nam Từ Liêm;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Công an Q.Nam Từ Liêm;
- TT lý lịch-Sở Tư pháp TP.Hà Nội;
- Chi cục THADS Q.NamTừ Liêm;
- Lưu HS - VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thúy Anh